

Chương 7

Cô Dâu Của Thầy Giáo

“**A**i là cô dâu đầu tiên từng đến căn nhà này vậy, hờ thuyền trưởng Jim?”

Anne hỏi, lúc cả nhà quây quần quanh lò sưởi sau bữa tối.

“Có phải cô ấy là một phần trong câu chuyện cháu nghe nói gắn liền với căn nhà này không?” Gilbert hỏi. “Có người nói với cháu rằng ông kể được câu chuyện ấy, thuyền trưởng Jim ạ.”

“Ừ, đúng ta biết chuyện ấy. Ta nghĩ ta là người duy nhất sống ở Bốn Làn Gió còn nhớ về cô dâu của thầy giáo khi cô ấy đến đảo. Cô mất đã ba mươi năm nay rồi, nhưng cô nằm trong số những phụ nữ mà người ta không bao giờ quên được.”

“Ông kể cho chúng cháu chuyện ấy đi,” Anne nài nỉ “Cháu muốn tìm hiểu mọi thứ về những người phụ nữ từng sống ở căn nhà này trước cháu.”

“À, mới chỉ có ba người thôi... Elizabeth Russell, rồi bà Ned Russell, và cô dâu của thầy giáo. Elizabeth Russell là một người con gái nhỏ nhắn xinh xắn, thông minh, cả bà Ned cũng là một người phụ nữ dễ thương nữa. Nhưng họ không giống chút nào với cô dâu của thầy giáo.

“Tên thầy giáo là John Selwyn. Từ Old Country thầy đến dạy học ở Glen khi ta còn là một thằng con trai mười sáu tuổi. Ông không như mấy gã vô dụng hay ra đảo Hoàng Tử Edward dạy học thời đấy. Đám đó gần hết là mấy gã khôn lỏi say rượu, khi tỉnh rượu thì dạy bọn trẻ được vài ba chữ, lúc say vào thì đánh đập tui nhỏ. Nhưng John Selwyn là một chàng trai trẻ đẹp, đáng mến. Thầy trọ lại nhà cha ta, và thầy với ta là bạn chí cốt, mặc dù thầy hơn ta tới mười tuổi. Bọn ta đọc sách và đi bộ và nói cả đồng chuyện với nhau. Ông biết tất cả thơ phú từng được viết ra trên đời này, ta nghĩ thế, và ông thường đọc lại cho ta nghe vào những buổi tối đi bộ dọc bờ biển. Cha ta thì nghĩ làm thế chỉ tổ phí thì giờ, nhưng cha cũng cố chịu đựng chuyện đó, hy vọng nó sẽ làm ta từ bỏ ý định đi biển. Hừm, chẳng có gì làm được chuyện đó... mẹ ta là dân biển và ta sanh ra đã có cái máu đó rồi. Nhưng ta thích nghe John đọc sách và trích thơ lắm. Đã gần sáu mươi năm rồi mà ta vẫn còn đọc lại được hàng tá thơ ta học từ ông ấy. Gần sáu mươi năm rồi!”

Thuyền trưởng Jim lặng im một nhịp, dăm dăm nhìn ngọn lửa cháy như đang tìm kiếm những gì đã qua. Rồi, với một tiếng thở dài, ông tiếp tục câu chuyện của mình.

“Ta nhớ một tối mùa xuân nọ, ta gặp ông trên đồi cát. Trông thầy giáo có vẻ kích động... y như cháu, bác sĩ Blythe ạ, lúc cháu đưa cháu gái Blythe vô nhà tối nay. Ta nghĩ đến ông ngay khi ta nhìn thấy cháu. Ông nói với ta ông có một cô

người yêu ở nhà và cô sắp ra đây với ông. Ta chẳng hài lòng một tẹo nào, cái thằng trẻ người non dạ ích kỷ xấu tính là ta hỏi đó; ta nghĩ ông sẽ không còn thân với ta mấy nữa một khi cô kia đến. Nhưng ta cũng đủ lịch sự để không cho ông ấy thấy. Ông kể cho ta mọi thứ về cô. Cô tên là Persis Leigh, và đáng lẽ cô đã ra với ông rồi nếu không vì người chú bị ốm của cô. Ông chú ốm, mà ông ấy thì đã chăm sóc cho cô từ hồi cha mẹ cô mất và cô không chịu rời ông ấy. Và giờ thì ông ấy chết rồi và cô sẽ ra đây để cưới John Selwyn. Hồi đó phụ nữ mà đi một chặng như thế là không dễ dàng gì. Nên nhớ là làm gì hồi đó đã có tàu thủy chạy nôhôi.”

“Anh tính khi nào chị tới nơi?” ta nói.

“Chị ấy lên con tàu Royal William, từ ngày 20 tháng Sáu’ anh ấy nói, ‘vậy nên chị ấy sẽ có mặt ở đây khoảng giữa tháng Bảy. Anh phải nhờ bác thợ mộc Johnson xây cho anh một cái nhà cho chị mới được. Anh nhận được thư chị hôm nay. Anh biết ngay từ trước khi mở thư là có tin tốt cho anh mà. Mấy đêm hôm trước có gặp chị.’”

“Ta không hiểu, và ông giải thích... mặc dù sau đó ta cũng chẳng hiểu hơn là mấy. Ông nói ông có một năng lực, một món quà, hay một lời nguyện. Đây là lời ông ấy, cháu Blythe ạ... một món quà hoặc một lời nguyện. Ông ấy không biết là cái nào. Ông nói một người ký ở bên đằng ngoài của ông có năng lực đó, vì vậy mà người ta đã thiêu bà, nói bà là phù thủy. Ông nói những con mê kỳ quái... những trận lên đồng, ta nghĩ ông dùng từ đó... thỉnh thoảng lại chiếm lấy ông ấy. Có mấy chuyện đó không, bác sĩ?”

“Chắc chắn có những người dễ bị các trạng thái lên đồng như vậy,” Gilbert trả lời. “Vấn đề này thiên về nghiên cứu tâm thần hơn là y khoa. Những con lên đồng của thầy John Selwyn này như thế nào ạ?”

“Như các giấc mơ chứ gì,” ông bác sĩ già nói về nghi ngờ.

“Ông nói ông nhìn thấy chuyện nọ chuyện kia trong đó,” thuyền trưởng Jim thông thả nói. “Mọi người nên nhớ là ta đang kể đúng những gì ông nói... những chuyện đã xảy ra... những chuyện sắp xảy ra. Ông nói cái đó nhiều khi là một niềm an ủi của ông, lắm lúc lại là nỗi kinh hoàng. Bốn đêm trước đêm hôm đó ông gặp một ‘con’ như thế trôi vô tròng khi đang ngồi nhìn lò sưởi. Rồi ông thấy một căn phòng cũ ở Anh mà ông biết rõ, thấy Persis Leigh trong đó, giơ tay về phía ông ấy, trông rất vui mừng và hạnh phúc. Vậy nên ông biết mình sắp được tin tốt từ cô.”

“Năm mơ... năm mơ,” ông bác sĩ làm bậm.

“Có thể lắm... có thể lắm,” thuyền trưởng Jim thừa nhận. “Lúc đó ta cũng nói với ông như thế. Nghĩ vậy thì thoải mái hơn rất nhiều. Ta không thích chuyện ông nhìn thấy cái nọ cái kia... nghe rùng rợn lắm.

“‘Không,’ ông nói, ‘anh không mơ. Nhưng ta sẽ không nói chuyện này nữa. Em sẽ không còn là bạn của anh như trước nữa nếu em nghĩ nhiều về chuyện này.’”

“Ta nói với ông rằng không điều gì có thể làm suy suyển tình bạn của ta. Nhưng ông chỉ lắc đầu và nói, ông nói:

“Nhóc, anh biết mà. Anh từng mất bạn vì chuyện này. Anh không trách họ. Có những lúc chính anh cũng thấy khó thân thiện với bản thân mình vì chuyện đó. Một khả năng như vậy có chút gì siêu phàm ở trong đó... là tốt hay là xấu ai mà nói được? Và con người chúng ta thấy đều rứt khỏi những tiếp xúc quá gần gũi với Chúa trời cũng như Quỷ dữ.’

“Lời ông đó. Ta nhớ chúng như thể mới hôm qua, mặc dầu hồi đó ta không biết thiệt tình là ông muốn nói gì Bác sĩ, ông nghĩ ông có ý gì?”

“Tôi ngờ là chính thầy ấy cũng không biết mình muốn nói gì,” bác sĩ Dave cúi kính đáp.

“Cháu nghĩ là cháu hiểu,” Anne thì thầm. Cô đang lắng nghe bằng thái độ quen thuộc, môi mím chặt và mắt sáng ngời. Thuyền trưởng Jim mỉm một nụ cười ngưỡng mộ trước khi tiếp tục câu chuyện.

“Ừm, chẳng mấy mà cả Glen và Bốn Làn Gió đều biết cô dâu của thầy giáo sắp đến, và mọi người mừng lắm vì họ nghĩ rất tốt về thầy. Và mọi người quan tâm đến ngôi nhà mới của thầy... căn nhà này đây. Thầy chọn địa điểm, vì từ đây có thể nhìn thấy vịnh và nghe tiếng biển. Thầy làm khu vườn ngoài kia cho cô dâu của thầy, nhưng thầy không trồng mấy cây dương Lombardy. Mấy cây đó bà Ned Russell trồng. Nhưng có một hàng đôi bụi hồng trong vườn mà mấy bé gái học ở trường Glen trồng ngoài đó cho cô giáo. Thầy ấy nói chúng hồng như má cô, trắng như trán cô và đỏ như môi cô. Thầy ấy trích thơ nhiều đến nỗi thành thói quen nói cũng ra thơ luôn, ta đoán thế.’

“Gần như cả làng cả xóm đều gửi cho thầy ít quà để giúp trang bị căn nhà. Khi nhà Russell chuyển vô, họ khá dư dả và trang bị nhà cửa rất là tươm tất, như mọi người thấy đây; nhưng các món đồ đầu tiên vào nhà này chỉ giản dị thôi. Nhưng căn nhà nhỏ này giàu tình yêu lắm đó. Các bà các cô gửi mền và khăn trải bàn rồi khăn ăn, người này góp cho cô giáo cái tủ, người kia cái bàn, cứ thế. Ngay bà già mù Margaret Boyd cũng đan cho cô giáo một cái làn nhỏ từ cỏ ngọt trên đồi cát. Cô giáo dùng cái làn đó hàng bao nhiêu năm trời để đựng khăn tay.

“Rồi, cuối cùng mọi thứ đã sẵn sàng... đến từng khúc củi trong lò sưởi lớn cũng sẵn sàng để thấp lửa. Không phải cái lò này đâu, mặc dù cũng vị trí đó. Cô Elizabeth cho xây cái lò sưởi này khi cô sửa lại căn nhà mười lăm năm trước. Hồi đó nó là một cái lò sưởi lớn, kiểu cũ, quay được cả một con bò ở trong. Rất nhiều lần ta đã ngồi đây kể chuyện, cũng như ta đang làm đêm nay.”

Lại một khoảng lặng nữa, khi thuyền trưởng Jim có một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với những vị khách mà Anne và Gilbert không nhìn thấy được - những người đã cùng với ông ngồi quanh cái lò sưởi kia trong những năm tháng đã tàn phai, cùng từng câu đùa và bao niềm vui mới mẻ bừng sáng trong những đôi

mắt từ lâu đã vĩnh viễn nhắm lại dưới lớp đất nghĩa trang nhà thờ hay dưới từng dặm biển phập phồng. Tại đây vào những đêm xưa cũ, lũ trẻ con đã vô tư thả những tràng cười qua lại. Nơi đây trong những đêm đông, bạn bè đã quần quây. Hát ca, nhảy múa, đùa vui. Nơi đây những người trẻ tuổi và những trinh nữ đã mộng mơ. Với thuyền trưởng Jim, cư ngụ trong căn nhà nhỏ đó là bóng hình mong cầu được nhớ tới.

“Đến đầu tháng Bảy thì căn nhà hoàn tất. Thầy giáo bắt đầu đếm từng ngày. Chúng ta thường thấy thầy đi bộ một mình dọc bờ biển và bọn ta nói với nhau, ‘Cô ấy sắp đến với thầy rồi.’”

“Theo kế hoạch thì giữa tháng Bảy cô giáo sẽ đến nơi, nhưng lúc đó cô không đến. Chẳng ai sốt ruột cả. Thuyền bè thời bấy giờ có thể trễ nhiều ngày thậm chí nhiều tuần. Tàu Royal William trễ một tuần... rồi hai... rồi ba. Và rồi cuộc chúng ta bắt đầu sợ hãi, và mọi thứ càng lúc càng tệ. Cuối cùng ta không nữa nhìn vào mắt John Selwyn nữa. Cháu có biết không, cháu Blythe” - Thuyền trưởng Jim hạ giọng - “ta thường nghĩ đôi mắt đó hẳn giống như mắt bà cố của thầy lúc cụ bị người ta thiêu đến chết. Thầy chẳng nói gì nhiều nhưng thầy dạy học như người mộng du rồi quày quả đi ra bờ biển. Rất nhiều đêm thầy đếm bước ở đó từ tối đến tận bình minh. Mọi người nói thầy đang mất trí rồi. Mọi người đều đã từ bỏ hy vọng... tàu Royal William đã trễ tám tuần. Đã giữa tháng Chín mà cô dâu thầy giáo vẫn chưa đến... không bao giờ đến nữa, chúng ta đã nghĩ vậy.”

“Hồi đó có một cơn bão lớn kéo dài ba ngày, và vào cái đêm trước khi bão tan, ta ra bờ biển. Ta thấy thầy ở đó, khoanh tay tựa vào một tảng đá lớn, ngược nhìn ra biển.”

“Ta gọi thầy nhưng ông không trả lời. Mắt ông như đang nhìn về một cái gì đó ta không thấy được. Mặt ông nghiêm lại, như mặt một người đã chết.”

“‘Anh John, anh John ơi,’ ta gọi... đúng như thế đó... như một đứa trẻ hoảng loạn, ‘tỉnh dậy... tỉnh dậy đi.’”

“Cái vẻ lạ lùng, khủng khiếp ấy dường như từ từ tan biến khỏi mắt thầy.”

Thầy quay đầu lại nhìn ta. “Ta đã thấy con tàu *Royal William* rẽ vào mũi Đông. Cô ấy sẽ đến đây trước lúc trời sáng. Đêm mai ta sẽ ngồi cạnh cô dâu của ta bên ngọn lửa lò sưởi của ta.”

“Mọi người có nghĩ thầy thấy thật không?” thuyền trưởng Jim đột ngột hỏi.

“Chúa biết,” Gilbert nói về dịu dàng. “Tình yêu lớn và nỗi đau lớn có thể đạt đến những điều kỳ diệu mà ta không sao biết được.”

“Cháu tin thầy ấy đã thấy,” Anne tha thiết nói.

“Vớ-vẩn-vẩn,” bác sĩ Dave nói, nhưng giọng ông có vẻ ít được thuyết phục hơn thường lệ.

“Bởi vì, mọi người biết không,” thuyền trưởng Jim nghiêm trang nói, “con tàu Royal William đã cập vịnh cảng Bốn Làn Gió buổi bình minh hôm đó.

“Hết thủy bà con ở Glen và dọc bờ biển đều có mặt ở cầu tàu để gặp cô giáo. Thầy giáo đứng trông ở đó cả đêm. Bọn ta reo hò mới khiếp chứ, lúc con tàu dong buồm vào kênh nước.”

Mắt thuyền trưởng Jim sáng long lanh. Đôi mắt ấy đang nhìn thấy vịnh cảng Bốn Làn Gió của sáu mươi năm về trước một con tàu cũ kỹ tả tơi dong buồm lướt qua rục rĩ bình minh.

“Và Persis Leigh có trên tàu?” Anne hỏi.

“Đúng, cô và vợ thuyền trưởng. Họ đã trải qua một hải trình khủng khiếp... hết cơn bão này đến cơn bão khác... thực phẩm dự trữ cũng cạn kiệt. Nhưng rồi họ cũng đến được nơi. Khi Persis Leigh bước lên chiếc cầu tàu cũ, John Selwyn ôm cô ấy vào vòng tay... và mọi người thổi reo hò mà bắt đầu khóc. Ta cũng khóc, mặc dù nên nhớ là phải nhiều năm sau ta mới thừa nhận chuyện đó. Tức cười há, cái chuyện mấy đứa con trai cứ xấu hổ vì nước mắt đó?”

“Persis Leigh có đẹp không ạ?” Anne hỏi.

“Ừm, ta không biết chính xác có gọi cô là đẹp được không... ta... không... biết,” thuyền trưởng Jim chậm rãi nói. “Không hiểu sao, chẳng ai buồn tự hỏi cô ấy có đẹp hay là không. Đơn giản là chuyện đó không quan trọng. Ở cô có một cái gì đó ngọt ngào và thu phục lòng người đến nỗi người ta cứ phải yêu quý cô, thế thôi. Nhưng cô giáo cũng ưa nhìn lắm - đôi mắt to, trong màu hạt dẻ và mái tóc nâu óng ả bông bênh, và một làn da Anh quốc. John và cô ấy thành thân tại nhà ta tối hôm đó lúc vừa đến giờ thấp nển; bà con gần xa đều có mặt để chứng kiến và sau đó cùng đưa họ về đây. Cô Selwyn thấp lửa, rồi chúng ta ra về và để họ ngồi lại đó, đúng như John đã nhìn thấy trong viễn kiến của mình. Kỳ lạ... một điều kỳ lạ! Nhưng ta đã gặp quá nhiều điều kỳ lạ trong đời mình.”

Thuyền trưởng Jim lắc đầu như một nhà hiền triết.

“Thật là một câu chuyện đáng yêu,” Anne nói, lâu lắm rồi cô mới thấy một câu chuyện đủ độ lãng mạn có thể làm cô thỏa mãn. “Họ sống ở đây bao lâu ạ?”

“Mười lăm năm. Ta đông ra biển sau khi họ cưới nhau không lâu, cái thằng trẻ tuổi ất ơ là ta hồi đấy. Nhưng mỗi lần trở về từ một chuyến viễn trình ta lại chạy đến đây, thậm chí còn trước cả khi về nhà, và kể cho cô Selwyn nghe mọi chuyện. Mười lăm năm hạnh phúc! Họ như có năng khiếu hạnh phúc hay sao ấy, hai người đó. Một số người là vậy đó, nếu mọi người để ý. Họ không thể bất hạnh lâu được, dù có chuyện gì xảy ra. Họ cãi vã nhau một hai lần, vì cả hai đều rất giàu nhiệt khí. Nhưng cô Selwyn có lần nói với ta, cô vừa nói vừa cười đúng cái kiểu dễ thương của cô, ‘Chị cảm thấy rất kinh khủng khi chị và John cãi nhau, nhưng trong thâm tâm chị rất hạnh phúc vì chị có một người chồng dễ thương như vậy để mà cãi cọ rồi lại làm lành với nhau.’ Rồi họ chuyển đến

Charlottetown, và Ned Russell mua lại căn nhà này rồi mang cô dâu của mình đến đây. Họ cũng là một cặp trẻ trung vui tươi, ta nhớ vậy. Cô Elizabeth Russell là em gái của Alec. Cô đến sống cùng họ một hai năm sau đó, và cô ấy cũng là người vui tươi. Những bức tường trong căn nhà này chắc phải đầm tiếng cười và những giờ vui vẻ. Cháu là cô dâu thứ ba ta được chứng kiến đặt chân đến đây, cháu Blythe ạ... và là cô dâu xinh đẹp nhất.”

Thuyền trưởng Jim đã mang lại cho lời khen hướng dương này phong vị của một đóa violet, và Anne tự hào mang nó lên mình. Tối hôm ấy là tối cô đẹp nhất với sắc hồng cô dâu trên má và ánh sáng tình yêu trong mắt; ngay cả bác sĩ Dave già khô khan cũng nhìn cô vẻ tán thưởng, và nói với vợ mình, khi cả hai cùng đánh xe về nhà, rằng cô vợ tóc đỏ của cháu ông có thể nói là một mỹ nhân.

“Ta phải về với ngọn đèn đây,” thuyền trưởng Jim tuyên bố. “Ta đã tận hưởng buổi tối hôm nay phải nói là hết cỡ.”

“Ông phải đến chơi với chúng cháu thường xuyên nhé”, Anne nói.

“Ta tự hỏi liệu cháu có dám mời không nếu biết ta sẵn sàng chấp nhận lời mời đó đến mức nào,” thuyền trưởng Jim bông đùa nhận xét.

“Một cách khác để nói ông tự hỏi liệu cháu có mời thật lòng không,” Anne mỉm cười. “Cháu nói thật đấy, ‘thề đứt lưỡi luôn’, như chúng cháu hay nói ở trường.”

“Thế thì ta sẽ đến. Đảm bảo các cháu sẽ bị ta quấy rầy bất kể giờ giấc. Và ta cũng sẽ tự hào được các cháu ghé qua thăm lúc này lúc khác. Bình thường ta chẳng có ai mà nói chuyện trừ con Bạn Đầu, Chúa phù hộ cho trái tim cởi mở của nó. Nó là một thính giả tuyệt vời, và đã quên đi nhiều chuyện hơn bất cứ gã MacAllister nào từng được biết, nhưng nó không phải là người ‘hay chuyện’ gì cho cam. Các cháu trẻ còn ta già, nhưng tâm hồn của chúng ta chắc cũng khoảng tuổi nhau, ta đoán thế. Chúng ta đều cùng thuộc về lớp người quen của Joseph⁽¹⁾ như Cornelia Bryant vẫn nói.”

“Lớp người quen của Joseph á?” Anne ngơ ngác.

“Đúng. Cornelia chia tất cả người trên thế giới này làm hai loại: loại quen Joseph và loại không. Nếu một người kiểu như thẩu gan thẩu ruột cháu, và đại loại có cùng cảm nghĩ với cháu về các vấn đề, và có cùng khiếu hài hước... đó, vậy là anh ta thuộc lớp người quen của Joseph.”

“Ô, cháu hiểu rồi,” Anne reo lên, bừng lên ánh sáng thông hiểu. “Đây là cái mà cháu từng gọi... và vẫn gọi trong ngoặc kép là ‘những tâm hồn đồng điệu’.”

“Đúng đó... đúng đó,” thuyền trưởng Jim đồng ý. “Chúng ta là cái đó đó, dù cái đó là cái chi đi nữa. Tối nay lúc cháu bước vào, cháu Blythe ạ, ta đã tự nhủ, ta kêu, ‘Đúng rồi, cô bé thuộc lớp người quen của Joseph đây mà.’ Và ta cực kỳ vui mừng đó, vì nếu không phải vậy thì chúng ta không sao có được sự hài lòng thực sự khi bầu bạn cùng nhau. Lớp người quen của Joseph chính là muối của đất, ta nói vậy đó.”

Khi Anne và Gilbert tiễn các vị khách ra cửa thì trăng vừa lên. Vịnh cảng Bốn Làn Gió đang dần chuyển mình thành một cơn mơ với ánh sáng và bùa chú... một chốn trú ẩn được yểm bùa che chở, nơi không một cơn thịnh nộ nào có thể chạm tới. Những cây dương Lombardy dọc lối đi cao lớn và nghiêm trang như những mục sư đứng xếp thành một hàng kỳ bí, nặng trĩu sương bạc.

“Lúc nào cũng thích Lombardy,” thuyền trưởng Jim nói, vẫy cánh tay dài về phía chúng. “Chúng là những cái cây công chúa. Giờ chúng lỗi một rồi. Dân tình phàn nàn là chúng chết từ ngọn và dần trông rất thảm hại. Đúng thế đúng thế, nếu mỗi mùa xuân ta không liều gãy cổ mà leo một cái thang nhẹ lên tĩa ngọn cho chúng. Ta lúc nào cũng làm việc đó cho cô Elizabeth, thế nên mấy cây Lombardy của cô không bao giờ héo. Cổ đặc biệt thích chúng. Cổ thích vẻ trang nghiêm và sự nổi bật của chúng. Chúng không trộn lẫn với mấy thằng Tom, Dick hay Harry vớ vẩn. Nếu cây phong là bầu bạn, cháu Blythe ạ, thì Lombardy là quảng giao.”

“Đêm nay mới đẹp làm sao,” bà bác sĩ Dave nói, khi bà trèo vào xe của bác sĩ.

“Hầu hết các đêm đều đẹp,” thuyền trưởng Jim nói. “Nhưng có điều ánh trăng chiếu trên Bốn Làn Gió nhiều khi làm ta tự hỏi thiên đường còn lại gì nữa. Mặt trăng là một người bạn lớn của ta, cháu Blythe ạ. Ta yêu nàng từ hồi ta còn nhớ được. Hồi ta mới là một đứa trẻ lên tám ta ngủ quên ngoài vườn một đêm nọ mà không ai biết hết. Ta thức dậy một mình lúc nửa đêm và sợ gần chết. Toàn là bóng đen và những âm thanh kỳ dị! Ta không động đậy. Cứ cuộn tròn ở đó mà run, thẳng nhóc tội nghiệp. Như kiểu không có ai trên thế gian này ngoài ta mà thế gian thì rộng lớn quá. Rồi đột nhiên ta thấy mặt trăng ngó xuống qua rặng táo, như một người bạn cũ. Ta được an ủi ngay. Đứng dậy và đi về nhà dững cảm như một con sư tử vừa đi vừa nhìn trăng. Rất nhiều đêm ta đã nhìn nàng từ boong tàu của mình, trên những vùng biển xa xôi. Sao mấy người không bảo ta ngậm mồm lại và đi về cho rồi đi?”

Tiếng cười của những lời chúc ngủ ngon dần tắt. Anne và Gilbert tay trong tay dạo bước quanh vườn. Con suối vắt ngang góc vườn gọn sóng trong vắt dưới bóng hàng bu lô. Những bông anh túc ở đôi bờ như những chiếc cốc nông đọng đầy ánh trăng. Những bông hoa đã được bàn tay cô dâu thầy giáo trồng xuống tung sự ngọt ngào của chúng vào không khí, như vẻ đẹp và phúc lành từ những ngày đã qua đầy thiêng liêng. Anne dừng trong bóng tối để ngắt một cành hoa.

“Em thích ngủi hoa trong bóng tối,” cô nói. “Lúc đó ta nắm bắt được tâm hồn chúng. Ôi, Gilbert, căn nhà nhỏ này là tất cả những gì em từng mơ ước. Và em rất mừng là chúng ta không phải những người đầu tiên giữ gìn đỉnh ước hôn nhân ở đây!”

Ghi chú:

1. Sách Xuất hành 1:8 (quyển thứ hai trong Cựu Ước) viết. “Nhưng bấy giờ tại nước Ai Cập, có một vua mới lên ngôi chẳng biết quen Joseph,” chỉ sự chấm dứt thời kỳ yên ảm của người Do Thái ở Ai Cập dưới sự lãnh đạo của Joseph. Điều đó có nghĩa là, những người quen biết Joseph, ngược lại, là những người tin ở Chúa và đi theo Người.